

Số: 14.1.../KH-THTH

Tân Hiệp, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Hoạt động chuyên môn năm học 2022-2023**

Căn cứ Công văn số 72/HD-PGD&ĐT ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo về việc hướng dẫn Nhiệm vụ giáo dục cấp Tiểu học năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 343/PGD&ĐT-TH ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo về việc hướng dẫn hoạt động chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2022-2023;

Căn cứ vào Kế hoạch Giáo dục năm học 2022 – 2023 số: 130/KH-THTH ngày 29/9/2022 của Trường Tiểu học Tân Hiệp;

Căn cứ tình hình thực tế, Bộ phận chuyên môn Trường tiểu học Tân Hiệp xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho năm học 2022-2023 với các nội dung sau:

**I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) đối với lớp 4, lớp 5.

Tiếp tục chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo CTGDPT cấp tiểu học, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 trong năm học 2023-2024; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 4 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.



Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học<sup>1</sup>; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Xây dựng nhà trường trở thành đơn vị đạt chất lượng cao về giáo dục. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ**

### **1. Đặc điểm tình hình**

#### **a) Thuận lợi**

Đội ngũ giáo viên dạy lớp ổn định, đa số đều đạt trình độ chuẩn, Giáo viên hầu hết là người địa phương, có kinh nghiệm giảng dạy đã được tích lũy qua nhiều năm công tác, đa số giáo viên dạy lớp đều đã được bồi dưỡng chuyên môn ở lớp, môn mình phụ trách.

Trung bình 1,5 GV/lớp, trường có điều kiện phân công đầy đủ giáo viên cho các lớp, các môn chuyên biệt: Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục, Tiếng Anh và Tin học đều có giáo viên được đào tạo đúng chuyên môn.

#### **b) Khó khăn**

Đa số học sinh là con em nông dân lao động, một số em có hoàn cảnh khó khăn, gia đình ít quan tâm đến việc học tập của con em, số học sinh khuyết tật/lớp khá nhiều cũng ảnh hưởng đến việc dạy của giáo viên vì giáo viên phải mất nhiều thời gian dành cho những em này.

Có 9 học sinh khuyết tật trong đó có 9 em không đánh giá. Các em này yếu về thể chất và tinh thần, tiếp thu bài chậm.

Sân bãi cho học sinh học thể dục có nhưng chưa được đầu tư hồ nhảy xa.

### **2. Tình hình huy động trẻ ra lớp**

a) Phát triển số lượng: Số lớp: 19 lớp; Số học sinh: 545/255

So với năm học 2021-2022, số lớp giảm 01 lớp, số học sinh giảm 48 em.

---

<sup>1</sup> Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu



| Nội dung   | Khối 1 | Khối 2 | Khối 3 | Khối 4 | Khối 5 | Cộng |
|------------|--------|--------|--------|--------|--------|------|
| TS lớp     | 3      | 4      | 4      | 4      | 4      | 19   |
| Tổng số HS | 85     | 101    | 108    | 125    | 126    | 545  |
| Nữ         | 32     | 48     | 56     | 67     | 52     | 255  |
| Lưu ban    | 5      | 0      | 0      | 0      | 0      | 5    |
| Đội viên   | 0      | 0      | 0      | 125    | 126    | 251  |
| Dân tộc    | 3      | 7      | 3      | 8      | 3      | 24   |
| Nữ         | 1      | 4      | 1      | 4      | 0      | 10   |
| Khuyết tật | 0      | 1      | 2      | 2      | 4      | 9    |
| Nữ         | 0      | 0      | 1      | 1      | 0      | 2    |
| Nghèo      | 3      | 4      | 4      | 11     | 5      | 27   |

- Tổng số trẻ huy động trẻ 6 tuổi trong diện điều tra ra lớp : 100%

#### **b) Đội ngũ CBGV-NV**

+ Về đội ngũ CBGVNV: 39/31 nữ, trong đó:

CBQL: 02/02 nữ - GV dạy lớp: 30/25 nữ tỉ lệ: 1,5 (GVCN: 19, Dạy buổi 2: 03; bộ môn: 08) - Hành chính: 07 (TVTB, CNTT: 01; Kế toán, Văn thư: 01; TPT: 01; Bảo vệ: 2; Phục vụ: 01; Y tế, CTĐ: 01)

+ Về chất lượng:

Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm, có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Trình độ chuyên môn: Đại học 25/30 nữ - 83,4 %; Cao đẳng: 5/4 nữ - 16,6%; Trung cấp 02 đạt 5,4 %; 03/1 nữ không trình độ đào tạo.

- Tin học: CCA: 27, CCB: 8, ĐH: 1; CCA trở lên 36/36 -100%;

- Tiếng Anh: CCA: 25, CCB: 8, ĐH: 3; CCA trở lên 36/36 – 100% .

- Trình độ văn hóa: TNC3 (THPT- THBT): 36 người, TNC2: 3 người.

- Tổng số Đảng viên của trường: 15/11 nữ; Chính thức: 14 người, dự bị: 1

- Tổng số đoàn viên: 11/8 nữ.

### **III. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Duy trì, phát triển số lượng học sinh, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học**



### a) Nội dung

Thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, duy trì tốt sĩ số học sinh không để học sinh nghỉ bỏ học, giảm tỉ lệ học sinh lưu ban đến mức thấp nhất.

### b) Biện pháp

Rà soát, điều tra số lượng học sinh trong độ tuổi đến trường đảm bảo. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động trẻ trong độ tuổi 6 vào lớp Một thông qua kết quả điều tra trong hè, kết hợp với chính quyền ấp, xã tuyên truyền vận động, tổ chức, phân công, duy trì tốt việc thực hiện ôn tập trước khi bắt đầu năm học mới, tạo không khí học tập sôi nổi trước ngày khai giảng.

Tham mưu với ban vận động, chính quyền các cấp, hội cha mẹ học sinh, kết hợp tốt giữa GVCN, Công đoàn, Đoàn Đội. Theo dõi giúp đỡ tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện đến trường theo học, ngăn chặn tình trạng nghỉ bỏ học giữa chừng, đảm bảo duy trì hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Chú trọng công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, lập hồ sơ cá nhân cho các em, GVCN cần tìm hiểu để có biện pháp giáo dục và thực hiện đánh giá xếp loại phù hợp với từng em.

### c) Chỉ tiêu

Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

## 2. Thực hiện chương trình giáo dục

### 2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

#### a) Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

Nội dung: Thực hiện nội dung chương trình giáo dục quy định theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

Thực hiện Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Bình Dương v/v Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 và điều chỉnh bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021 – 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Thực hiện Quyết định số 1229/QĐ-UBND QĐ 26/5/2022 của UBND tỉnh Bình Dương v/v ban hành QĐ phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở GDPT từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 1094/SGDĐT-GDMNTH ngày 25/6/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương v/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động



trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

#### b) Đối với lớp 4 và lớp 5

Nội dung: Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT trường tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; coi trọng chất lượng giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách tốt, đúng định hướng, xây dựng hoàn thiện dần kỹ năng sống của các em. Thực hiện tốt chương trình, nội dung chuẩn kiến thức, kỹ năng và áp dụng thực hiện có chất lượng cao. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình giáo dục giáo dục môi trường “An toàn giao thông” và “Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả”.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học lớp 4, lớp 5 theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 1094/SGDĐT-GDMNTH ngày 25/6/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương v/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

Căn cứ công văn 1542/SGDĐT-GDMN ngày 06/9/2021 v/v thực hiện kế hoạch GD đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018;

Tập trung cải tiến và vận dụng hợp lý, có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học đúng hướng, phù hợp với đặc điểm của địa phương, thực hiện tốt việc giảng dạy theo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong từng tiết học, môn học.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Viết chữ đẹp” trong giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá học sinh đúng thực chất ở tất cả các môn học.

Tập trung tổ chức thực hiện hiệu quả phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên-Xã hội, môn Khoa học thông qua việc áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt mô hình các hoạt động trải nghiệm với nhiều hình thức trong lớp, ngoài trời. Thực hiện theo các nội dung môn học, bài học và các chủ điểm từng tháng của Đội.

#### b) Biện pháp

Tăng cường công tác dự giờ thăm lớp, kiểm tra việc thực hiện chương trình lớp 1 đến từng giáo viên dạy lớp 1 để có biện pháp kịp thời khắc phục những hạn chế. Đảm bảo học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, phương pháp tổ chức giảng dạy chương trình GDPT 2018 đối với giáo viên dạy lớp 1, lớp 2 và lớp 3.

Tham mưu phân công giáo viên giảng dạy hợp lý, tối ưu, phát huy khả năng giảng dạy-Nhất là giáo viên dạy lớp 1 phải là những giáo viên đã được tập huấn



Chương trình GDPT mới và sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 và lớp 3. Hướng dẫn giáo viên các khối lớp tập trung đầu tư nghiên cứu bài dạy; tăng cường việc theo dõi và giúp đỡ giáo viên dạy lớp, chấn chỉnh kịp thời những vướng mắc trong giảng dạy.

Chỉ đạo tăng cường việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề chuyên môn. Nâng cao chất lượng thao giảng dự giờ, rút kinh nghiệm giờ dạy. Bố trí giáo viên dạy giỏi, giáo viên có kinh nghiệm hướng dẫn, bồi dưỡng giáo viên còn lại trong tổ khối học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp.

Chỉ đạo tăng cường bổ sung nhiều tài liệu chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích phong trào tự học, tự rèn của giáo viên, khai thác tối đa nội lực của mọi giáo viên. Tích cực tham mưu bổ sung, mua sắm các trang thiết bị, ĐDDH phục vụ tốt cho việc áp dụng phương pháp tích cực. Triển khai cụ thể nội dung và phương pháp giảng dạy, việc soạn giảng chương trình theo chuẩn kiến thức kỹ năng.

Gợi ý hướng dẫn mỗi giáo viên tự đăng ký một nội dung đổi mới thiết thực với bản thân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng, tổ chức nhiều hoạt động vui chơi bổ ích ngoài giờ, kết hợp tốt với TPT Đội, GVCN theo dõi và giáo dục đạo đức cho học sinh. Giúp các em vận dụng nhiều kiến thức học vào kỹ năng sống, biết ý thức nhận xét đánh giá vấn đề đúng chuẩn mực.

Hướng dẫn các tổ khối xây dựng cụ thể, hiệu quả nội dung sinh hoạt chuyên môn theo Hướng dẫn số 261/PGDDT-TH về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn đối với cấp Tiểu học từ năm học 2020-2021.

Tổ chức vận dụng rộng việc ứng dụng công nghệ thông tin - soạn giáo án điện tử, thao giảng mẫu ở từng khối lớp.

Tổ chức trải nghiệm sáng tạo trong dạy học cho Tổng phụ trách Đội, giáo viên nhận thức rõ thuận lợi, khó khăn, giải quyết khó khăn quyết tâm thực hiện đạt hiệu quả.

Triển khai văn bản chỉ đạo thực hiện giáo dục tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học. Xây dựng kế hoạch triển khai dạy tích hợp cụ thể, đảm bảo thực hiện thành công trong phạm vi kiểm soát được, từ đó rút kinh nghiệm để triển khai thực hiện tốt hơn trong những năm học sau. Chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức và có kế hoạch thực hiện. Chọn và phân công những giáo viên đã được tập huấn làm nòng cốt cho việc thực hiện các hoạt động dạy học trải nghiệm sáng tạo. Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo đạt hiệu quả cao nhất.

#### c) Chỉ tiêu

100% giáo viên thực hiện đúng đủ nội dung chương trình theo quy định.

### **2.2. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, Tin học**

#### a) Nội dung

Thực hiện chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT (Lớp 1 bắt đầu học Tiếng Anh từ tuần 10



của năm học); tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh theo hướng dẫn của Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020.

Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 843/SGDĐT-GDMNTH ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học đối với học sinh lớp 4 và lớp 5; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần (từ ngày 05/9-01/10/2022). Từ ngày 01/10/2022 dạy 3 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

SGK và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành và Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 và điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1229/QĐ-UBND QĐ của UBND tỉnh Bình Dương v/v ban hành QĐ phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở GDPT từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

*- Dạy học Tin học và tổ chức các hoạt động giáo dục tin học:*

Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Xây dựng các giải pháp phù hợp để tăng số lượng trường, lớp, học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 (đặc biệt đối với lớp 5) được học môn Tin học tự chọn theo CTGDPT 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo CTGDPT 2018. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn



học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tổ chức thực hiện dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học theo hướng dẫn tại Công văn 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT.

Đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học.

Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo “hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh”.

#### b) Biện pháp

Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất dạy học ngoại ngữ theo quy định, tăng cường khai thác hết các tính năng của thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh...

Tạo các sân chơi, giao lưu, đọc sách, truyện tiếng Anh, tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho HS; phát động phong trào GV các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với HS. Triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả theo Công văn số 1085/SGDĐT-GDTrHTX ngày 9 tháng 7 năm 2020 của Sở GDĐT Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện chương trình tiếng Anh liên kết tại trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Tích cực tham mưu kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

#### c) Chỉ tiêu

100% giáo viên Tiếng Anh, Tin học thực hiện đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng dạy học.

### 3. Nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục

#### 3.1. Về Năng lực - Phẩm chất của học sinh

##### a) Nội dung

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh nhằm phát triển năng lực của từng đối tượng học sinh.

Tiếp tục hình thành và phát triển ở học sinh những thói quen hành vi đạo đức tốt, biết kính trọng ông bà, cha mẹ, anh chị và người lớn tuổi, biết vâng lời lễ phép với thầy cô giáo, biết tự giác chấp hành nội quy nhà trường và các quy định



nơi công cộng, có ý thức kỷ luật tập thể. Biết tôn trọng, giúp đỡ bạn bè và người xung quanh, có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường...

### b) Biện pháp

Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng cộng tác. Tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, lớp học trở thành môi trường giao tiếp GV - HS và HS - HS nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (*sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...*), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy.

Chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập (*đánh giá lớp học*). Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh với nhiều hình thức như theo lời giải/đáp án mẫu, theo hướng dẫn, hoặc tự xác định tiêu chí để có thể phê phán, tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót (*tạo điều kiện để học sinh tự bộc lộ, tự thể hiện, tự đánh giá*).

Sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị dạy học môn học tối thiểu đã qui định. Có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm nếu xét thấy cần thiết với nội dung học và phù hợp với đối tượng học sinh. Tích cực vận dụng CNTT trong dạy học.

Xây dựng tốt kế hoạch chủ nhiệm, làm tốt các phong trào thi đua của lớp, trường, huyện, xây dựng nền nếp học tập, sinh hoạt, ý thức tự giác kỷ luật cho học sinh. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các tiết SHTT, HĐTT tránh qua loa hình thức, không có tác dụng giáo dục học sinh. Giáo dục học sinh thông qua hình ảnh người thầy, gương tốt của bạn bè, môi trường giáo dục trong sáng.

Thực hiện giảng dạy chương trình đạo đức đúng, đủ theo quy định ở các khối lớp, chú trọng đầu tư nghiên cứu nâng cao hiệu quả ở cả hai tiết dạy (lý thuyết và luyện tập thực hành). Ngoài ra cần lồng ghép kết hợp các môn học nhằm giáo dục nhân cách, lối sống và giúp các em hiểu biết, so sánh và có cái nhìn đúng đắn về hành vi đạo đức. Tăng cường trao đổi nội dung giáo dục đạo đức học sinh trong sinh hoạt tổ chuyên môn, làm tốt việc liên hệ thực tế giáo dục qua các tiết dạy, qua từng bài học cụ thể. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các tiết đạo đức dành cho địa phương.

Vận dụng thực hiện phương pháp kỷ luật tích cực đối với học sinh, tránh các hình thức, biện pháp xúc phạm thân thể, nhân phẩm các em.

Coi trọng việc kết hợp môi trường giáo dục Nhà trường – Gia đình – Xã hội, ngoài phiếu liên lạc định kỳ cần liên lạc thường xuyên với CMHS, trao đổi về phương pháp giáo dục thích hợp với từng em.

### 3.2. Về Kiến thức - Kỹ năng của học sinh



### a) Nội dung

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng giáo dục với toàn cấp, chú trọng việc phát hiện, đầu tư bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giữ vững tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt, hoàn thành tập trung tìm biện pháp phụ đạo kịp thời cho học sinh chậm tiến bộ.

### b) Biện pháp

Thực hiện công văn 1542/SGDDT-GDMN ngày 06/9/2021 v/v thực hiện kế hoạch GD đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018.

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống, phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. GVCN cần có biện pháp giúp đỡ học sinh phương pháp học tập, học có tư duy, biết phân tích, trình bày kết quả học tập tránh học vẹt, máy móc thụ động, dần có kỹ năng học tập theo nhóm, tự học cá nhân.

Từng bước nắm bắt và ứng dụng tốt CNTT trong quản lý và giảng dạy, nhất là việc soạn giảng bằng giáo án điện tử, sử dụng thành thạo chương trình Power Point, ứng dụng hiệu quả phần mềm hỗ trợ soạn giảng.

Tiếp tục triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột”. Tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên-Xã hội, môn Khoa học.

Xây dựng được các tổ nhóm học sinh năng khiếu Mĩ thuật, Âm nhạc, Thể dục, Tiếng Anh, Tin học nhằm tạo cho các em phong trào yêu thích các môn học và phát huy kết quả học sinh năng khiếu cấp huyện, cấp tỉnh.

Nâng cao hiệu quả hoạt động Thư viện- Thiết bị, tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên phát huy đồ dùng dạy học sẵn có, đề ra chỉ tiêu cụ thể và theo dõi chặt chẽ kết quả tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học. Tham mưu BGH mua sắm, đầu tư mới, thay thế các đồ dùng dạy học chưa có hoặc đã hư hỏng không sử dụng được. Trang bị một số đầu sách phục vụ việc soạn dạy các tiết bồi dưỡng, phụ đạo học sinh trong buổi thứ hai.

Đảm bảo việc thực hiện đánh giá xếp loại học sinh theo đúng TT 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 (đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3) và TT số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với các lớp 4, lớp 5).

Tìm hiểu nguyên nhân, bàn biện pháp kế hoạch phụ đạo học sinh chậm tiến bộ ngay từ đầu năm và tập trung đánh giá bổ sung sau mỗi tháng, mỗi lần kiểm tra định kỳ.



Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt hơn phong trào vở sạch chữ đẹp, tổ chức Giao lưu viết chữ đẹp, Giao Lưu Học sinh giỏi Toán Lương Thế Vinh, học sinh giỏi Olympic Tiếng Anh, ...

#### **4. Nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học**

##### **a) Nội dung:**

Tiếp tục thực hiện việc đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT (đối với lớp 4, lớp 5); TT 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 (đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3).

##### **b) Biện pháp**

Thực hiện tốt việc đánh giá thường xuyên với các kĩ thuật đã được tập huấn nhằm nâng cao chất lượng về đánh giá học sinh học sinh, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng của bản thân. Khuyến khích học sinh tự nhận xét, tham gia nhận xét sản phẩm học tập của bạn, nhóm bạn; trao đổi, phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc nhận xét, đánh giá, động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện.

Nâng cao năng lực ra đề kiểm tra định kì theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT; TT 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020. đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đánh giá học sinh. Thực hiện việc khen thưởng học sinh đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; thành tích khen thưởng phải được thể hiện rõ ràng, tránh khen thưởng tràn lan gây bức xúc cho phụ huynh học sinh và dư luận. Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh ngồi sai lớp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

##### **c) Chỉ tiêu**

100% giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo quy định đảm bảo công bằng, khách quan, chính xác.

#### **5. Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày**

##### **a) Nội dung**

Thực hiện có hiệu quả dạy học cho lớp học 2 buổi/ngày. Thực hiện đầy đủ chương trình chính khoá, chương trình củng cố kiến thức, ôn tập và nâng cao vào buổi hai.

Tổ chức tốt dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh ở tất cả các lớp, dạy học các môn tự chọn ... một cách linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn và theo khả năng, nhu cầu học sinh để giúp học sinh phát triển tốt năng lực, khả năng của từng em nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

##### **b) Biện pháp**



Tổ chức, triển khai nội dung chương trình và tiến hành thường xuyên việc kiểm tra trong từng tháng, tuần đối với các lớp học 2 buổi/ngày.

Kiểm tra nhắc nhở, đánh giá hàng tháng và kịp thời chấn chỉnh các nền nếp sinh hoạt và học tập hàng ngày.

Tăng cường việc đổi mới phương pháp, trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học để tăng sự thu hút học sinh.

Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành yêu cầu học tập trên lớp, không giao bài tập về nhà cho học sinh. Tận dụng tối đa quỹ thời gian của buổi 2 để tăng cường ôn tập, rèn luyện kỹ năng thực hành vận dụng kiến thức đã học, hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, quan tâm rèn luyện, giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ đạt được chuẩn kiến thức kỹ năng và hoàn thành chương trình lớp học. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục KNS, giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm thực tế... sử dụng tối đa các môi trường giáo dục, thư viện thân thiện để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh.

Tổ chức thực hiện đầy đủ quy định về thời khóa biểu lớp linh hoạt theo yêu cầu của SGD&ĐT. Đảm bảo thực hiện tốt thời khóa biểu lớp linh hoạt với 100% số lớp 2b/ngày. Khảo sát phân lớp đúng theo trình độ từng nhóm học sinh, phân công GV có năng lực phù hợp nhằm nâng cao tỉ lệ HS khá giỏi, giảm tỉ lệ yếu.

#### c) Chỉ tiêu

100% các lớp học 2 buổi/ngày đều thực hiện tốt và có chất lượng buổi dạy thứ hai.

### **6. Về công tác Giáo dục thể chất – hoạt động ngoài giờ**

Thực hiện công văn số 310/PGDĐT ngày 14/9/2022 của Phòng Giáo dục Đào tạo Phú Giáo v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2022-2023

#### a) Nội dung

Thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình thể dục chính khoá. Thực hiện tốt thể dục đầu, giữa giờ. Xây dựng đội tuyển, các câu lạc bộ (cờ vua, bóng bàn, đá cầu...). Đẩy mạnh công tác rèn luyện, phát triển các tố chất trong TDTT. Củng cố, tăng cường công tác y tế, giáo dục sức khoẻ. Giáo dục học sinh biết giữ gìn vệ sinh cá nhân. Duy trì tốt việc tổ chức cho học sinh đánh răng, công tác chăm sóc sức khoẻ răng miệng, phòng chống bệnh học đường như cong vẹo cột sống, cận thị... Xây dựng môi trường cảnh quan sư phạm, giáo dục học sinh biết giữ gìn vệ sinh môi trường. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo từng chủ điểm, làm tốt công tác phối kết hợp để tổ chức các hoạt động phù hợp điều kiện nhà trường nhưng thực sự có tác dụng hỗ trợ giáo dục rèn luyện kỹ năng ứng xử, hành động, giáo dục ý thức tích cực, tự giác trong học sinh. Tạo cho học sinh có điều kiện phát huy sở trường. Tuyên truyền, giáo dục HS tham gia công tác từ thiện, hoạt động nhân đạo... Tất cả nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh tiểu học.



## b) Biện pháp

Phân công giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về Thể dục thể thao, hướng dẫn học sinh nền nếp học tập môn thể dục. Thường xuyên quan tâm đến việc phát hiện học sinh năng khiếu, chú trọng bồi dưỡng cho các em, giới thiệu các em có năng khiếu tham gia sinh hoạt câu lạc bộ. Thông qua các môn học lồng ghép trên lớp về giáo dục sức khỏe, vệ sinh răng miệng.

Đẩy mạnh hoạt động Đội TNTP HCM, Sao Nhi đồng, tổ chức nghiêm túc các buổi sinh hoạt đầu tuần, phát động sâu rộng phong trào thi đua học tập như: đôi bạn cùng tiến, vườn hoa học tốt, xây dựng góc học tập ở nhà, đọc và làm theo báo Đội, Trải nghiệm sáng tạo. . . Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ theo chủ điểm, các hoạt động tuyên truyền giáo dục, các hoạt động từ thiện, . . .Tiến hành kiểm tra thường xuyên, đôn đốc thực hiện.

Thực hiện tốt việc soạn kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động theo chuyên đề về giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Thành lập các Câu lạc bộ, tổ nhóm yêu thích các môn học, năng khiếu về tiếng Anh, mỹ thuật, văn nghệ, thể dục thể thao, . . . Phát động tham gia các trò chơi dân gian trong giờ ra chơi.

Thực hiện có nề nếp việc hát đầu giờ, thể dục giữa giờ, tổ chức tham gia hội khỏe phù đồng các cấp, tổ chức hoạt động Trải nghiệm sáng tạo . . .

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc đầy đủ các chuyên đề về giáo dục sức khỏe răng miệng, tổ chức các buổi sinh hoạt về chủ đề môi trường, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, làm tốt công tác lao động vệ sinh trường lớp, xanh hóa trường học, trang trí lớp học. . .

## c) Chỉ tiêu

Bảo đảm phân bố hợp lý các hoạt động.

100% Hs tham gia các phong trào: từ thiện, văn nghệ, TDTT, VSMT.

## 7. Phong trào giữ vở sạch - rèn chữ đẹp

### a) Nội dung

Học sinh bảo đảm có đủ đồ dùng học tập, sách vở và có ý thức bảo quản vở sạch, biết rèn chữ viết. Duy trì phong trào suốt năm, tăng cường các biện pháp và hình thức bồi dưỡng rèn luyện cho học sinh. Tổ chức bồi dưỡng, rèn luyện cho những học sinh có năng khiếu, giáo viên tham gia giao lưu “Sao khuê”.

### b) Biện pháp

Tổ chức triển khai, quán triệt lại chuyên đề “Xây dựng phong trào VSCĐ” ngay từ đầu năm học. GVCN có biện pháp chặt chẽ và phù hợp với HS của lớp để rèn luyện cho HS, thường xuyên giáo dục học sinh tính cẩn thận, giữ vở sạch – rèn chữ đẹp qua các môn học, thông qua việc thực hiện hồ sơ sổ sách giáo viên, trình bày bảng.



Tổ chức triển khai, hướng dẫn về các quy định về VS – CD: viết chữ đúng mẫu, đúng cỡ, liền nét... Giáo viên phải là tấm gương sáng trong việc trình bày, viết chữ, tính cẩn thận trong giảng dạy.

Nhắc nhở học sinh, giáo viên trong việc bao bọc sách vở, dán nhãn, trình bày môn học. Tăng cường công tác kiểm tra nề nếp, sách vở của học sinh ở các khối lớp.

Tổ chức phát động phong trào, phân công giáo viên giám sát, thi đua giữa các khối.

Hàng tháng giáo viên chủ nhiệm có kiểm tra và nhận xét vào vở học sinh, báo cáo tình hình về chuyên môn trường.

Phối kết hợp với GVCN tổ chức các nhóm năng khiếu Viết chữ đẹp, tăng cường các buổi bồi dưỡng rèn luyện cho học sinh ngay từ đầu năm học.

Phối hợp với gia đình HS khuyến khích học sinh tập rèn chữ ở nhà, nhắc nhở việc mua sách vở và bảo quản sách vở cho học sinh.

### **8. Quản lý lớp bán trú, lớp 2 buổi/ngày**

#### **a) Nội dung**

Nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục lớp 2 buổi, bán trú.

Thực hiện đầy đủ chương trình chính khoá, chương trình củng cố kiến thức, ôn tập và nâng cao vào buổi còn lại.

Tổ chức ăn, ngủ tốt cho học sinh bán trú. Giám sát về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm của bếp ăn tập thể.

Thực hiện tốt việc giảng dạy theo CT - TKB linh hoạt

#### **b) Biện pháp**

Tổ chức, triển khai nội dung chương trình và tiến hành thường xuyên việc kiểm tra trong từng tháng, tuần đối với các lớp học 2 buổi/ngày, lớp bán trú.

Kiểm tra nhắc nhở, đánh giá hàng tháng và kịp thời chấn chỉnh các nề nếp ăn, ngủ, sinh hoạt và học tập hàng ngày.

Tăng cường việc đổi mới phương pháp, trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học để tăng sự thu hút học sinh.

Hàng tháng thông báo về cho gia đình học sinh về tài chính, tình hình học tập, sinh hoạt của học sinh bán trú. Tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh, rút kinh nghiệm.

Xây dựng tốt TKB linh hoạt, trang bị các tài liệu, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy. Khảo sát, phân loại học sinh theo nhu cầu và khả năng học tập. Mỗi tuần tổ chức dạy theo TKB linh hoạt tối thiểu 4 buổi.

Thời lượng buổi 2 chủ yếu tập trung ôn luyện, củng cố kiến thức, tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, dạy các môn tự chọn... Giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tối đa



khả năng, tư duy và năng khiếu của học sinh, khắc phục dần tình trạng học tập của học sinh còn chậm nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

c) Chi tiêu:

Lớp bán trú: 10/10 lớp có nề nếp học tập và ăn ngủ tốt.

100% các lớp đều thực hiện tốt và có chất lượng buổi dạy thứ 2.

Không để tình trạng ngộ độ thực phẩm, bảo đảm an toàn sinh hoạt.

**9. Xây dựng phong trào học sinh năng khiếu-phụ đạo học sinh chậm tiến bộ**

a) Nội dung

Tổ chức các lớp, nhóm năng khiếu bồi dưỡng học sinh năng khiếu Toán, Viết chữ đẹp, Tiếng Anh, Âm nhạc, TDTT...trong toàn trường

Tổ chức giao lưu HS viết chữ đẹp, Olympic vòng trường, giao lưu Olympic tiếng Anh, Học sinh giỏi toán Lương Thế Vinh... vòng trường để có cơ sở tuyển chọn bồi dưỡng học sinh tham gia giao lưu vòng huyện, tỉnh.

Phát động các phong trào học sinh năng khiếu trong toàn trường.

Có kế hoạch và biện pháp bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ.

b) Biện pháp

Quản triệt đến từng giáo viên về việc xây dựng tốt kế hoạch, biện pháp phù hợp với đối tượng học sinh để phụ đạo cho học sinh chậm tiến bộ, nâng cao dần chất lượng, bồi dưỡng năng lực, khả năng tư duy cho học sinh năng khiếu nhằm phát hiện và đào tạo nguồn nhân tài trong các phong trào lớn do ngành phát động. Thường xuyên theo dõi, nhắc nhở giáo viên quan tâm đến phong trào này.

Chọn giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng, phụ đạo.

Tạo điều kiện, phương tiện, phòng ốc phục vụ cho việc dạy và học.

Phối hợp với gia đình học sinh có hướng bồi dưỡng hoặc kèm cặp HS ở nhà.

Nhắc nhở GVCN tìm nguyên nhân học kém ở HS để có biện pháp thích hợp. Tổ chức hình thức đôi bạn, nhóm học tập.

c) Chỉ tiêu

Học sinh lưu ban: dưới 1,5 %

Các phong trào giao lưu học sinh cấp huyện đều có học sinh tham gia.

**10. Giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn**

Quan tâm chăm sóc đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn về bản thân cũng như về gia đình, theo sát giúp đỡ các em tham gia các hoạt động như những học sinh khác, động viên khích lệ các em cố gắng vươn lên học tập đạt kết quả cao.



Kiểm tra đánh giá trẻ khuyết tật trên cơ sở nhìn nhận sự tiến bộ và tăng cường động viên khuyến khích, không xem là ngồi nhầm lớp đối với các em này.

## **11. Quản lý hoạt động chuyên môn, chất lượng giảng dạy của giáo viên**

### **11.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy**

#### **a) Nội dung**

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; khuyến khích giáo dục STEM trong dạy học.

Tích cực nghiên cứu nội dung chương trình sách giáo khoa các lớp, vận dụng và thực hiện việc đổi mới phương pháp vào thực tế giảng dạy. Áp dụng phương pháp lấy hoạt động học sinh làm trung tâm, sử dụng nhiều phương pháp phối hợp, đặc trưng từng bộ môn để tích cực hoá hoạt động của học sinh, đào sâu kiến thức. Áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong giảng dạy môn TNXH, Khoa học. Xác định đúng vị trí, mục tiêu, trọng tâm bài giảng phù hợp yêu cầu Chuẩn kiến thức kỹ năng và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của BGD, lựa chọn phương pháp phù hợp, rèn luyện kỹ năng và phát triển năng lực trí tuệ học sinh. Sử dụng nhiều hình thức tổ chức lớp, phương tiện dạy học sẵn có để tạo sự hứng thú học tập cho học sinh.

#### **a) Biện pháp**

Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch thao giảng, dự giờ. Theo dõi và đánh giá nhận xét, rút kinh nghiệm các tiết thao giảng, tìm ra phương pháp tối ưu.

Tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn, dự giờ thăm lớp.

Theo dõi việc làm và sử dụng đồ dùng dạy học, việc vận dụng chuyên đề vào thực tế giảng dạy. Tích cực hoá hoạt động tổ khối chuyên môn, khuyến khích tổ khối chủ động nghiên cứu nội dung chương trình và có đề xuất kịp thời. Quán triệt, triển khai cụ thể lại phương pháp Bàn tay nặn bột cho giáo viên.

Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới.

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế hoạt động chuyên môn, kế hoạch kiểm tra chuyên môn trong năm học.

Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, tổ, bộ môn, cá nhân, chi tiết rõ ràng, từng năm, học kỳ, từng tháng. thực hiện chế độ báo cáo thống kê hàng tháng, học kỳ đúng theo quy định. Khối trưởng và BGH duyệt hàng tháng.

Thực hiện đầy đủ hồ sơ sổ sách chuyên môn trong đó tổ khối thực hiện: sổ kế hoạch, sổ nghị quyết. Cá nhân thực hiện: sổ chủ nhiệm, sổ liên lạc, sổ theo dõi chất lượng, sổ ghi chép, sổ dự giờ, kế hoạch bài dạy. Đảm bảo về nội dung hồ sơ sổ sách, thực hiện kiểm tra theo định kỳ.



Thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra theo chỉ tiêu đề ra đồng thời sẽ tăng cường dự giờ kiểm tra đột xuất nhằm đánh giá khách quan chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của giáo viên trong công tác giảng dạy.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo Công văn số 261/PGDDĐT-TH ngày 29/9/2020 của Phòng GDĐT Phú Giáo.

a) Chỉ tiêu

100 % GV dạy theo phương pháp tích cực.

**11.2. Chỉ đạo thực hiện hồ sơ sổ sách, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục**

Thực hiện đúng quy định, đánh giá 4 lần/năm. Bảo đảm không tẩy xóa, nhận xét đánh giá chính xác, khách quan.

Thông kê đầy đủ, báo cáo kịp thời.

a) Phiếu liên lạc

Ghi đầy đủ thông tin, ngắn gọn, gửi PHHS đúng kỳ.

Nắm bắt kịp thời ý kiến phản hồi của cha mẹ học sinh, giải quyết theo nguyện vọng chính đáng.

b) Sổ chủ nhiệm

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lên kế hoạch cụ thể rõ ràng nắm bắt được tình hình học sinh trong lớp, có biện pháp cụ thể để xây dựng tập thể lớp, giáo dục các mặt cho HS.

Đăng ký chỉ tiêu phấn đấu, theo dõi đánh giá đầy đủ. Bảo đảm chế độ sinh hoạt chủ nhiệm.

c) Sổ dự giờ

Dự giờ và ghi chép chi tiết, ghi rõ các hoạt động của thầy và trò.

Ghi rõ được ý kiến nhận xét của cá nhân, ý kiến chung của tập thể thống nhất, đánh giá tiết dạy khách quan, mang tính xây dựng.

d) Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn

Tham dự các cuộc họp đầy đủ và ghi chép nội dung cuộc họp, các ý kiến chỉ đạo, ...

g) Học bạ

Thực hiện theo Kế hoạch 1751/KH-SGDĐT của Sở GDĐT Bình Dương ngày 16/8/2022 về việc Triển khai sử dụng học bạ điện tử từ năm học 2022-2023 và Kế hoạch số 76/KH-PGDĐT của Phòng GDĐT Phú Giáo ngày 03/10/2022 về việc Triển khai quản lý và sử dụng học bạ điện tử.



h) Kế hoạch bài dạy thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 1094/SGDĐT-GDMNTH ngày 25/6/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương v/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

+ Kế hoạch bài dạy do giáo viên thiết kế bao gồm các hoạt động của học sinh và giáo viên trong quá trình dạy học một tiết học/bài học/chủ đề nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh được kiến thức và đạt được các năng lực, phẩm chất cần thiết.

+ Căn cứ vào kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được tổ chuyên môn thống nhất đề xuất và đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

+ Thể hiện rõ phương pháp, cách tổ chức lớp. Thể hiện được HS hoạt động tích cực dưới sự hướng dẫn của GV.

+ Bài soạn phải đánh vi tính, thống nhất hình thức trong toàn trường.

**\* Chỉ tiêu**

100% giáo viên có đầy đủ kế hoạch bài dạy, Hồ sơ sổ sách (HSSS).

Kiểm tra HSSS cá nhân, kế hoạch bài dạy và tổ khối: 1 tháng/lần, chuyên môn kí duyệt giáo án 1 tháng/lần. Tổ khối trưởng kí duyệt 1 lần/ tuần (kí duyệt trước 1 tuần).

### **11.3. Kiểm tra việc chấm, chữa bài và nhận xét, đánh giá xếp loại học sinh**

#### **a) Nội dung**

Đối với HS từ lớp 4 và lớp 5, tiếp tục được đánh giá theo Thông tư 22/2016/TT – BGDDT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT – BGDDT về đánh giá học sinh tiểu học. Đối với HS lớp 1, lớp 2 và lớp 3 đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDDT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Chấm bài, nhận xét khách quan, ghi nhận xét cẩn thận, có tác dụng giáo dục, khuyến khích sự phấn đấu của học sinh.

#### **b) Biện pháp**

Triển khai các quy định về đánh giá xếp loại học sinh cụ thể cho GV.

Tổ chức thực hiện kiểm tra thường xuyên công tác chấm bài, nhận xét bằng chứng cứ theo bài, chấm (nhận xét trên lớp), kiểm tra thông qua việc tổ chức dạy học, xem tập vở học sinh, trao đổi với PHHS...

Duyệt xét kết quả đánh giá từng kỳ, nhận xét chấn chỉnh việc thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng dẫn.

#### **c) Chỉ tiêu**

Duyệt bảng tổng hợp: 4 lần/ năm

Đối chiếu học bạ - Bảng tổng hợp: 1 lần / năm.



#### 11.4. Công tác bồi dưỡng đội ngũ- phong trào giáo viên giỏi

##### a) Nội dung

Tổ chức chuyên đề, hướng dẫn giáo viên tham gia thao giảng cụm, trường.  
Xây dựng đội ngũ cốt cán.

Tham mưu bổ sung tủ sách tham khảo, bồi dưỡng chuyên môn.

Hướng dẫn viết sáng kiến kinh nghiệm.

##### b) Biện pháp

Nắm bắt chắc đội ngũ: chuyên môn, hoàn cảnh gia đình, tâm tư, nguyện vọng.

Tăng cường dự giờ rút kinh nghiệm, hướng dẫn chuyên môn để nâng dần trình độ chuyên môn GV.

Tổ chức tập huấn các chuyên đề liên quan đến nội dung, chương trình để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, các tài liệu bồi dưỡng để hướng dẫn cho giáo viên cụ thể hơn.

Tham mưu cử GV học nâng cao trình độ, vận động giáo viên tự học tự rèn.

##### c) Chỉ tiêu

Thao giảng trường: theo nghiên cứu bài học ở từng khối.

Dự giờ: Theo nghiên cứu bài học ở từng khối.

Sáng kiến kinh nghiệm trường: 36, huyện: 8, tỉnh 1.

Xây dựng chuyên đề: 04 chuyên đề/năm đối với chuyên môn trường, 2 chuyên đề/năm đối với các tổ khối.

+ Chuyên đề : Bồi dưỡng kĩ năng tập đọc nhạc cho học sinh tiểu học. (tháng 11/2022)

+ Chuyên đề: Dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 5. (Tháng 12/2022).

+ Một vài biện pháp giúp học sinh đọc viết tốt phần âm vần môn Tiếng Việt 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. (Tháng 02/2023)

+ Chuyên đề: Sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Khối 3 (Tháng 3/2023).

Trong năm trường thực hiện các chuyên đề

- Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.

- Xây dựng văn hóa nhà trường.

- Dạy học buổi 2 trong nhà trường theo Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018.



- Chuyển đổi số trong công tác quản lý thư viện; Xây dựng thư viện xanh.
- Xây dựng trường tiểu học xanh, sạch, đẹp, an toàn.
- Tuyên truyền phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em; phòng chống tai nạn thương tích trẻ em và Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/10/2021 của Chính Phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.

- Sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT 2018

### **11.5. Phong trào làm và sử dụng đồ dùng dạy học**

#### **a) Nội dung**

Đảm bảo sử dụng hiệu quả các thiết bị được cấp.

Tích cực sử dụng bài giảng điện tử.

Đảm bảo việc làm thêm để bổ sung những thiết bị chưa có, tránh tình trạng dạy chay. Tận dụng những trang thiết bị sẵn có, khai thác hiệu quả. Phối hợp tốt với các phương pháp thích hợp. Giữ gìn và bảo quản các trang thiết bị được cấp về lớp.

#### **b) Biện pháp**

Giám sát, kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên việc sử dụng các trang thiết bị dạy học chất lượng, đạt hiệu quả cao.

Chỉ đạo nghiên cứu chương trình và kế hoạch giảng dạy từng môn từng cấp lớp, từng hoạt động cụ thể để nắm bắt chắc số lượt sử dụng, lượng hoá đồ dùng dạy học để thông tin cho giáo viên nắm bắt dễ dàng sử dụng.

Phát huy tinh thần sáng tạo của giáo viên trong việc tìm tòi, bổ sung đồ dùng dạy học. Phát động phong trào làm và sử dụng ĐDDH, chống dạy chay.

Tham mưu bổ sung thêm đồ dùng dạy học, mua sắm băng hình... phục vụ các môn học còn thiếu.

Tạo bộ sưu tập giáo án, đồ dùng dạy học điện tử.

Hàng tháng có tổng kết, đánh giá, nhắc nhở giáo viên về sử dụng các trang thiết bị dạy học. Cuối năm, đưa chỉ tiêu làm và sử dụng đồ dùng dạy học làm 1 trong những yếu tố xét thi đua.

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của cán bộ phụ trách thiết bị thư viện.

#### **c) Chỉ tiêu**

Làm đồ dùng dạy học có chất lượng: 2 cái / năm/ 1 GV

Kiểm tra thực hiện: 1 lượt / 1 tháng.

Sử dụng đồ dùng dạy học: 100 % số đồ dùng dạy học có sẵn.

### **11.6. Sinh hoạt chuyên môn**

Chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT v/v Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực



hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học; Công văn số 938/SGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương của v/v Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp Tiểu học; Công văn 261/PGDPG về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn đối với Cấp tiểu học năm học 2020-2021.

a) Nội dung

Sinh hoạt CM cụm (cụm 3) gồm các trường: An Bình B, Vĩnh Hòa B, Phước Hòa A, Tân Hiệp, An Thái.

Quy định ngày sinh hoạt chuyên môn cho giáo viên bộ môn vào buổi sáng của ngày thứ Bảy tuần thứ 3 trong tháng. GV tiếng Anh sinh hoạt vào ngày thứ Ba, tuần thứ nhất hàng tháng. Cụ thể như sau:

+ Tin học, Tiếng Anh: tháng 10 và tháng 01.

+ Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục: tháng 12 và tháng 3.

Các tổ khối sinh hoạt chuyên môn theo quy định 2 lần/tháng theo Hướng dẫn số 300/PGDĐT-TH ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn đối với cấp Tiểu học từ năm học 2021-2022.

b) Biện pháp

Chỉ đạo Tổ khối trường Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn với nội dung sinh hoạt phong phú, đi sâu vào các vấn đề trọng tâm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và tháo gỡ những khó khăn cho giáo viên trong tổ.

Tập trung vào các nội dung cụ thể mà giáo viên quan tâm, gặp vướng mắc, khó khăn cần chia sẻ, hỗ trợ trong quá trình dạy và học nhất là lớp 1, lớp 2 và lớp 3 thực hiện chương trình GDPT mới.

### 11.7. Công tác Bồi dưỡng thường xuyên

a) Nội dung

Tổ chức cho GV tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu chương trình GDPT 2018.

Thực hiện công tác học bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên TTGDDT; Công văn số 58/KH-PGDĐT ngày 17/8/2020 của Phòng GDĐT về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cấp tiểu học năm học 2020-2021.

Tham gia học tập đầy đủ, có chất lượng các nội dung BDTX được quy định tại TT32/TT-BGDĐT về ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên, các nội dung tự học theo quy định từng năm của PGDĐT.

Đảm bảo hoàn thành nội dung học tập theo kế hoạch đề ra.

b) Biện pháp

Xây dựng kế hoạch BDTX của trường, tổ khối.



Cung cấp đủ tài liệu cho giáo viên học tập.

Tổ chức học tập trung để giải đáp thắc mắc, thống nhất nội dung cho giáo viên.

Hàng tháng kiểm tra, đánh giá công tác BDTX của từng cá nhân giáo viên.

Mỗi tổ khối đều phải có kế hoạch bồi dưỡng của tổ theo kế hoạch của nhà trường.

Mỗi giáo viên đều phải thiết lập sổ tự bồi dưỡng thường xuyên, ghi chép đầy đủ việc tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, tổ...; lưu trữ đầy đủ các tài liệu học tập có liên quan.

Thực hiện nghiêm chỉnh nội dung và chương trình BDTX theo quy định của ngành, của trường. Tích cực học tập và vận dụng vào công tác quản lí, dạy học có hiệu quả.

#### b) Chỉ tiêu

100% giáo viên hoàn thành chương trình BDTX năm học 2022-2023.

### III. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU

#### 1. Đối với Chuyên môn trường

- Dự giờ: 2/3 số lớp, số giáo viên.
- Kiểm tra học sinh: 1 lượt/ tháng
- CSTĐCS: 06.
- Tổ chức chuyên đề: 04 chuyên đề/năm
- Hướng dẫn viết sáng kiến kinh nghiệm: Trường 36 bản, huyện 08 bản, tỉnh 01 bản.

#### 2. Đối với Giáo viên

- Thao giảng trường: theo nghiên cứu bài học.
- Dự giờ: dự các tiết sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học trong tổ khối và các tiết thao giảng cụm.
- Sử dụng đồ dùng dạy học: 100 % số đồ dùng có trong trường.
- Làm đồ dùng dạy học: 02 cái có chất lượng/ GV / Năm
- Hồ sơ sổ sách: 100% thực hiện thiết lập đầy đủ các loại HSSS theo điều lệ trường tiểu học.

#### 3. Đối với học sinh

##### a) Chất lượng giáo dục: Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3

*Đánh giá Kết quả học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3.*



| Khối        | Số HS      | Hoàn thành xuất sắc |             | Hoàn thành tốt |             | Hoàn thành |             | Chưa hoàn thành |            |
|-------------|------------|---------------------|-------------|----------------|-------------|------------|-------------|-----------------|------------|
|             |            | SL                  | %           | SL             | %           | SL         | %           | SL              | %          |
| Khối lớp 1  | 85         | 17                  | 20          | 17             | 20          | 47         | 55,3        | 4               | 4,7        |
| Khối lớp 2  | 101        | 21                  | 20,8        | 20             | 19,8        | 58         | 57,4        | 2               | 2,0        |
| Khối lớp 3  | 108        | 22                  | 20,4        | 22             | 20,4        | 63         | 58,3        | 1               | 0,9        |
| <b>Cộng</b> | <b>294</b> | <b>60</b>           | <b>20,4</b> | <b>59</b>      | <b>20,1</b> | <b>168</b> | <b>57,1</b> | <b>7</b>        | <b>2,4</b> |

*Các môn đánh giá bằng nhận xét lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.*

| Khối               | Số HS      | Hoàn thành tốt |             | Hoàn thành |             | Chưa hoàn thành |            |
|--------------------|------------|----------------|-------------|------------|-------------|-----------------|------------|
|                    |            | SL             | %           | SL         | %           | SL              | %          |
| Khối lớp 1         | 85         | 17             | 20          | 64         | 75,3        | 4               | 4,7        |
| Khối lớp 2         | 101        | 21             | 20,8        | 78         | 77,2        | 2               | 2,0        |
| Khối lớp 3         | 108        | 22             | 20,4        | 85         | 78,7        | 1               | 0,9        |
| Khối lớp 4         | 125        | 25             | 20          | 99         | 79,2        | 1               | 0,8        |
| Khối lớp 5         | 126        | 26             | 20,6        | 100        | 79,4        | 0               | 0          |
| <b>Toàn trường</b> | <b>545</b> | <b>110</b>     | <b>20,2</b> | <b>426</b> | <b>78,2</b> | <b>8</b>        | <b>1,5</b> |

*Năng lực, phẩm chất đối với lớp 1, 2*

| Năng lực cốt lõi, Năng lực đặc thù, phẩm chất | Tốt  | Đạt   | Cần cố gắng |
|-----------------------------------------------|------|-------|-------------|
| <i>Năng lực cốt lõi</i>                       |      |       |             |
| Tự chủ và tự học                              | 20 % | 78,5  | 1.5%        |
| Giao tiếp và hợp tác                          | 20 % | 78,5  | 1.5%        |
| Giải quyết vấn đề và sáng tạo                 | 20 % | 78,5  | 1.5%        |
| <i>Năng lực đặc thù</i>                       |      |       |             |
| Ngôn ngữ                                      | 20 % | 78,5% | 1.5%        |
| Tính toán                                     | 20 % | 78,5% | 1.5%        |



|                         |      |       |      |
|-------------------------|------|-------|------|
| Khoa học                | 20 % | 78,5% | 1.5% |
| Thẩm mỹ                 | 20 % | 78,5% | 1.5% |
| Thể chất                | 20 % | 78,5% | 1.5% |
| <b><i>Phẩm chất</i></b> |      |       |      |
| Yêu nước                | 20 % | 79%   | 1%   |
| Nhân ái                 | 20 % | 79%   | 1%   |
| Chăm chỉ                | 20 % | 78,5% | 1.5% |
| Trung thực              | 20 % | 79 %  | 1%   |
| Trách nhiệm             | 20 % | 78,5% | 1.5% |

**Năng lực, phẩm chất đối với lớp 3**

| Năng lực cốt lõi, Năng lực đặc thù, phẩm chất | Tốt  | Đạt   | Cần cố gắng |
|-----------------------------------------------|------|-------|-------------|
| <b><i>Năng lực cốt lõi</i></b>                |      |       |             |
| Tự chủ và tự học                              | 20 % | 79%   | 1 %         |
| Giao tiếp và hợp tác                          | 20 % | 79%   | 1 %         |
| Giải quyết vấn đề và sáng tạo                 | 20 % | 78,5% | 1,5 %       |
| <b><i>Năng lực đặc thù</i></b>                |      |       |             |
| Ngôn ngữ                                      | 20 % | 79%   | 1 %         |
| Tính toán                                     | 20 % | 78,5% | 1,5 %       |
| Khoa học                                      | 20 % | 79%   | 1 %         |
| Thẩm mỹ                                       | 20 % | 79%   | 1 %         |
| Thể chất                                      | 20 % | 79%   | 1 %         |
| Tin học                                       | 20 % | 79%   | 1 %         |
| Công nghệ                                     | 20 % | 79%   | 1 %         |
| <b><i>Phẩm chất</i></b>                       |      |       |             |



|             |      |     |    |
|-------------|------|-----|----|
| Yêu nước    | 20 % | 80% | 0  |
| Nhân ái     | 20 % | 80% | 0  |
| Chăm chỉ    | 20 % | 79% | 1% |
| Trung thực  | 20 % | 80% | 0  |
| Trách nhiệm | 20 % | 80% | 0  |

**Năng lực, phẩm chất đối với lớp 4,5**

| Năng lực, phẩm chất                  | Tốt  | Đạt   | Cần cố gắng |
|--------------------------------------|------|-------|-------------|
| <b>Năng lực</b>                      |      |       |             |
| Năng lực Tự phục vụ, tự quản         | 20 % | 79%   | 1 %         |
| Năng lực hợp tác                     | 20 % | 79%   | 1 %         |
| Năng lực Tự học và giải quyết vấn đề | 20 % | 78,5% | 1,5 %       |
| <b>Phẩm chất</b>                     |      |       |             |
| Phẩm chất Chăm học, chăm làm         | 20 % | 79%   | 1 %         |
| Phẩm chất Tự tin, trách nhiệm        | 20 % | 80%   | 0 %         |
| Phẩm chất Trung thực, kỉ luật        | 20 % | 80%   | 0 %         |
| Phẩm chất Đoàn kết, yêu thương       | 20 % | 80%   | 0 %         |

- Học sinh nghỉ, bỏ học: 0%;
- 100% trẻ 6 -10 tuổi được học tiểu học.
- 98,5% học sinh trở lên hoàn thành chương trình lớp học.
- 100 % học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học (HTCTTH);
- 96% học sinh lớp 5 HTCTTH trước 12 tuổi.
- 100 % học sinh từ lớp 1 được học Tiếng Anh.
- 100 % học sinh các lớp 3,4,5 được học tin học.
- 100 % học sinh được học 2 buổi/ngày; 100% học sinh học buổi 2 của các lớp 2,3,4,5 được học theo lớp linh hoạt.
- Lớp tiên tiến đạt từ 90 % trở lên.; VSCĐ: A: 40%; B;50%; C:10%
- Tổ chức và tham gia HKPD cấp huyện đạt 5 giải trở lên, cấp tỉnh 1- 2 giải.



- Các phong trào giao lưu khác: Cấp trường 20 em, huyện 12 em, cấp tỉnh 1-2 em.

- Liên đội xuất sắc. Chi đội đạt 90% vững mạnh.
- 100% đội viên hoàn thành chương trình lớp học
- 100% các lớp đều đạt tiêu chuẩn “Xanh - sạch- đẹp-an Toàn”
- Tỷ lệ học sinh bán trú: 46,6%.
- 100% học tham gia bảo hiểm y tế.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh, đảm bảo phẩm chất đạt 100%.

- Giáo viên thao giảng 3 tiết/năm học (đánh giá chuẩn CMNV), ngoài ra tham gia các tiết thao giảng chuyên đề, lớp linh hoạt...để trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Làm đồ dùng dạy học: 02 cái /GV/ năm
- 100% giáo viên có đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Sáng kiến kinh nghiệm: Trường 36; cấp huyện 8 bản, tỉnh 01 bản.
- Sử dụng ĐDDH thường xuyên và đạt hiệu quả.
- Thực hiện đầy đủ có hiệu quả các chuyên đề đăng ký trong năm học: Nhà trường 1 chuyên đề/ HK, tổ khối chuyên môn 01 chuyên đề / HK.

#### **IV. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM HÀNG THÁNG**

##### **1. Tháng 9/2022**

- Tổ chức tuyên truyền vận động thực hiện Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường 05/9/2021: huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1 đạt 100% và huy động tối đa trẻ 7-14 tuổi nghỉ, bỏ học, ngoài nhà trường trở lại trường. Cùng cố, ổn định tổ chức hoạt động, họp phụ huynh đầu năm học, tổ chức hội nghị cán bộ viên chức, đại hội liên đội. Phối hợp với các đoàn thể ở địa phương cùng cố BDD Cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học...

- Ngày 05/9/2022: Lễ Khai giảng năm học mới 2022-2023.
- Ngày 05/9/2022: bắt đầu tổ chức học chương trình tuần 1 - Học kỳ I.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2022-2023.
- Các tổ chuyên môn đăng kí chuyên đề, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, kế hoạch dạy học.
- Xây dựng Thời khóa biểu năm học 2022-2023 nộp PGD duyệt.
- Dự triển khai hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023 và kế hoạch hoạt động chuyên môn cấp tiểu học tại Phòng GDĐT.



- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống: Tổ chức “Lễ hội trăng rằm”, “Trò chơi dân gian”

## **2. Tháng 10/2022**

- Sinh hoạt chuyên môn tiếng Anh, Tin học, giáo viên dạy lớp.
- Duyệt kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các tổ khối.
- Phó Hiệu trưởng và Tổ khối trưởng kiểm tra việc thiết lập hồ sơ sổ sách chuyên môn trường.... (Theo quyết định phân công).
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp theo quy định.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp; kiểm tra thực hiện các hoạt động ngoại khóa, nề nếp, vệ sinh môi trường cảnh quan.
- Kê khai thừa giờ tháng 9, 10/2022.
- Tổ chức ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa học kì 1.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức giáo dục truyền thống: Tổ chức “Hội khỏe Phù Đổng cấp trường”, “Làm thiệp chúc mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10”

## **3. Tháng 11/2022**

- Triển khai chuyên đề : Bồi dưỡng kỹ năng tập đọc nhạc cho học sinh tiểu học. (tháng 11/2022)
- Kiểm tra, dự giờ theo kế hoạch.
- Kiểm tra giữa học kỳ I khối 4,5
- Kê khai thừa giờ tháng 11/2022.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống gắn với chủ đề ngày 20/11: “Hội thi văn nghệ, viết báo tường Chào mừng ngày 20/11”

## **4. Tháng 12/2022**

- Sinh hoạt chuyên môn bộ môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục.
- Triển khai chuyên đề: Dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 5.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối học kì 1
- Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH ở các tổ.
- Kê khai thừa giờ tháng 11/2022.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống ngày 22/12: Viếng nghĩa trang liệt sỹ; Nói chuyện truyền thống Quân đội Nhân dân Việt Nam.
- Tổ chức: “Giao lưu kể chuyện theo sách cấp trường”

## **5. Tháng 01/2023**



- Sinh hoạt chuyên môn bộ môn Tin học, Tiếng Anh và giáo viên dạy lớp.
- Tham mưu chuẩn bị Xây dựng kế hoạch và Quyết định BCD Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường năm 2023.
- Từ 25/12/2022- 06/01/2023: kiểm tra cuối học kỳ I, sơ kết học kỳ I và kết thúc chương trình HKI (có hướng dẫn cụ thể của PGDĐT).
- Báo cáo sơ kết hoạt động chuyên môn HKI và định hướng hoạt động HKII.
- Tổ chức sơ kết học kỳ I ngày 13/01/2023 (theo kế hoạch).
- PGD khảo sát chất lượng giáo dục sau kết quả đánh giá cuối HKI.
- Tổng hợp các số liệu và báo cáo sơ kết học kỳ I.
- Bắt đầu vào chương trình học kỳ II từ 16/01/2022.
- Kê khai thừa giờ tháng 12.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức giáo dục truyền thống với chủ đề ngày tết của em, hoa mùa xuân, ... nhân dịp tết Nguyên đán.

### **6. Tháng 02/2023**

- Chuyên đề một vài biện pháp giúp học sinh đọc viết tốt phần âm vần môn Tiếng Việt 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Lập kế hoạch thực hiện Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường năm 2023 theo kế hoạch chỉ đạo của Ban chỉ đạo NTĐĐTĐT.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi sưu tầm và sử dụng đồ dùng dạy học điện tử cấp trường.
- Tổ chức Giao lưu Hội thi toán Lương Thế Vinh cấp trường.
- Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH ở các tổ.
- Triển khai chuyên đề ở các tổ.
- Kê khai thừa giờ tháng 01/2023.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức giáo dục truyền thống: Tổ chức

### **7. Tháng 3/2023**

- Triển khai chuyên đề: Sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Khối 3.
- Sinh hoạt chuyên môn bộ môn Mỹ Thuật, Âm nhạc, Thể dục, giáo viên dạy lớp.
- Tổ chức Giao lưu viết chữ đẹp cấp trường.
- Sinh hoạt chuyên môn và thực hiện chuyên đề ở các tổ.
- Kiểm tra giữa HKII khối 4,5
- Kê khai thừa giờ tháng 02/2023.



- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức giáo dục truyền thống: Làm thiệp Chào mừng ngày QTPN 08/3.

### 8. Tháng 4/2023

- Tổng kết thực hiện các chuyên đề triển khai trong năm học.
- Hướng dẫn đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên cuối năm học.
- Chỉ đạo công tác dạy và học thật tốt để PGD kiểm tra Chuyên môn và khảo sát chất lượng học sinh.
- Kê khai thừa giờ tháng 3/2023.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức: Tổ chức ngày hội đọc sách.

### 9. Tháng 5/2023

- Chuẩn bị công tác kiểm tra học kỳ II, hoàn thành chương trình tiểu học và các công tác chuẩn bị tổng kết năm học 2022-2023.
- Tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả cuối năm học; kết quả xếp loại giáo viên, xếp loại thi đua.
- Xét hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức giáo dục truyền thống: Tổ chức ngày hội vệ sinh trường học; Tổ chức chăm sóc cây xanh kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ 19/5; Tổ chức thi tìm hiểu về Đội TNTP Hồ Chí Minh và thi Nghi thức Đội

**- Tổng kết năm học 2022-2023: sẽ thực hiện theo sự chỉ đạo của PGD Phú Giáo.**

- Hoàn thành kê khai tăng giờ cả năm vào tháng 6/2023.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn của Trường tiểu học Tân Hiệp trong năm học 2022-2023, trong quá trình thực hiện sẽ có kế hoạch chi tiết cho từng tháng và tùy tình hình thực tế có thể thay đổi cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- PGDĐT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, CM.

**DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG      PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hòa**

**Lâm Thị Kim Oanh**